TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiểu Cần, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Dương N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim T và anh Dương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim T và anh Dương N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Kim T và anh Dương N có 02 người con chung tên Dương M, sinh ngày 02/11/2010 và Dương Y, sinh ngày 10/11/2014. Chị T và anh N thống nhất giao 02 con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng/ 01 người con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị Kim T và anh Dương N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Kim T và anh Dương N thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Kim T và anh Dương N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Kim T đồng ý nộp thay án phí cho anh Dương N, do đó chị Kim T phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Kim T đã đóng theo biên lai thu số 0015085 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Kim T được nhận lại 150.000 đồng tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Số 13, quyển số 02 ngày 03/02/2009);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Ngọc Quyền